

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ KT  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 12 - 8 - 2022  
V/v tranh chấp: Ly hôn, nuôi con  
chung.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KT**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Tuyết Nhung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Bình;
2. Bà Nguyễn Thị Hiền.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thùy - là thư ký Tòa án nhân dân thị xã KT.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã KT, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/7/2022 và quyết định hoãn phiên tòa, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Phạm Bích Th, sinh năm 1985, (có mặt).

Địa chỉ: khu phố 1, Phường 1, thị xã KT, Long An.

*2. Bị đơn:* Ông Trần Huy V, sinh năm 1979, (vắng mặt).

HKTT: xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Địa chỉ tạm trú: Khu phố 1, Phường 1, thị xã KT, tỉnh Long An.

Địa chỉ nơi làm việc: Khu phố 5, Phường 1, thị xã KT, tỉnh Long An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và phần trình bày của bà Phạm Bích Th trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa như sau:*

Bà Th và ông Trần Huy V tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn MH (nay là UBND Phường 1, thị xã KT) vào năm 2005. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính từ việc ông V ham mê cờ bạc gây ra nợ nần nhiều lần, bà và cha mẹ hai bên đã khuyên nhủ nhiều lần, đã tìm biện pháp để hàn gắn tình cảm nhưng không đi đến kết quả, ông V không thay đổi, bà không muốn các con bị ảnh hưởng về việc này.

Do đó, về hôn nhân: Bà Th yêu cầu được ly hôn với ông Trần Huy V.

Về con chung: Bà Th và ông V có 03 con chung, gồm: Trần Minh H, sinh ngày 18/11/2005; Trần Minh D, sinh ngày 08/5/2011 và Trần Minh Thiên L, sinh ngày 02/12/2019. Hiện nay 03 con đang do bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi 03 con, không yêu cầu ông Trần Huy V cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn ông Trần Huy V vắng mặt và không có ý kiến trình bày.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Phạm Bích Th nộp đơn khởi kiện ly hôn với ông Trần Huy V có hiện nay đang cư trú tại Phường 1, thị xã KT nên căn cứ Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp về ly hôn, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã KT.

[2] Về tố tụng:

Bà Th có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, bị đơn ông V vắng mặt nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Trần Huy V đã được cấp, tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông V theo quy định.

[3] Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân: Căn cứ phần trình bày của đương sự và tài liệu chứng cứ mà đương sự cung cấp thể hiện bà Th và ông V tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn MH (nay là Phường 1, thị xã KT) ngày 30/8/2005 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Bà Th yêu cầu ly hôn vì cho rằng vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể gán gắp nguyên nhân do ông V thường xuyên chơi cờ bạc. Ông V vắng mặt không có ý kiến trình bày nên được xem như không có thiện chí hàn gắn tình cảm.

Qua đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Th và ông V là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân của các bên không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Th.

Về con chung: Bà Th và ông V có 03 con chung tên Trần Minh H, sinh ngày 18/11/2005; Trần Minh D, sinh ngày 08/5/2011 và Trần Minh Thiên L, sinh ngày 02/12/2019. Bà Th trình bày hiện các con đang do bà chăm sóc, nuôi dưỡng, khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Hội đồng xét xử căn cứ bản trình bày ý kiến của cháu D và cháu H có nguyện vọng được ở với mẹ, bà Th cũng cam kết đủ điều kiện nuôi dưỡng các con. Bị đơn ông V vắng mặt không có ý kiến về vấn đề này. Căn cứ các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình, để đảm bảo sự ổn định về

tâm lý và phát triển bình thường của con chung, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Về cấp dưỡng do bà Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th không yêu cầu giải quyết, ông V vắng mặt và không có ý kiến yêu cầu về vấn đề này. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét, sau này các đương sự có tranh chấp thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[4] Về án phí: Nguyên đơn bà Phạm Bích Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 14, 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Phạm Bích Th.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Bích Th được ly hôn với ông Trần Huy V.

Về con chung: Giao 03 con chung tên Trần Minh H, sinh ngày 18/11/2005, giới tính nam; Trần Minh D, sinh ngày 08/5/2011, giới tính nam và Trần Minh Thiên L, sinh ngày 02/12/2019, giới tính nam cho bà Phạm Bích Th trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần Huy V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Huy V có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp ông V lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bà Th có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bà Th cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở ông V trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bà Th, ông V, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Bà Phạm Bích Th phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà bà Th đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000670 ngày 23/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã KT. Bà Phạm Bích Th đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Bích Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Huy V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được cấp, tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND thị xã KT;
- Chi cục THADS thị xã KT;
- Các đương sự;
- UBND Phường 1, thị xã KT, tỉnh Long An (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Dương Thị Tuyết Nhung**